

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Lê Kim Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2007/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn T, sinh năm 1978; trú tại: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Kh và bà Chu Thị H (đã chết); có vợ là Diệp Thị S và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay, có mặt.

2. Lưu Văn Th, sinh năm 1971; trú tại: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Kh và bà Chu Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị S và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lâm Quang N, Luật sư Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người bị hại: Ông Ôn Văn Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị S, sinh năm 1969; trú tại: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1981, có mặt.

2. Anh Diệp Văn Ch, sinh năm 1970, có mặt.

3. Anh Hoàng Tiến M, sinh năm 1999, vắng mặt.

4. Bà Diệp Thị D, sinh năm 1970, có mặt.

5. Chị Ôn Thị Lan H, sinh năm 1993, có mặt.

Đều trú tại: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người giám định:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/12/2016, Lưu Văn T nhờ Lưu Văn Th, anh Lưu Văn Ch (là anh, em ruột của T) và anh Lưu Văn S, anh Lưu Văn M, anh Hoàng Tiến M, anh Diệp Văn Ch đến xây tường rào phân định ranh giới giữa đất nhà T với đất nhà ông Ôn Văn Th.

Khoảng 7 giờ 20 phút, Lưu Văn Th, anh Lưu Văn Ch, anh M, anh Diệp Văn Ch đến trước và đi ra khu vực chuẩn bị xây, còn anh M, anh S đến sau. T đi xách nước để Th tưới chân móng, anh Lưu Văn Ch, anh Diệp Văn Ch, anh M chuẩn bị vật liệu. Do có tranh chấp đất với gia đình nhà T, ông Th đi ra vườn nhà ông đứng cách anh Lưu Văn Ch, anh Diệp Văn Ch, anh M và Th khoảng 3 - 4m nói: “Đoạn bờ rào đang có tranh chấp không được phép xây dựng”, Th đang tưới nước chân móng nói “Tôi là người đến làm mải, có gì thì nói với chú T và trưởng thôn”. Hai bên lời qua tiếng lại, T nói: “Đất của nhà tôi, tôi cứ xây, đất của nhà ông, ông đã xây bờ rào bằng gạch, ông đi kiện Tòa án đã xét xử phần đất này thuộc nhà tôi”, sau đó T đi xách nước, khi quay lại thấy ông Th vẫn đứng ở đó, ông Th nhặt 02 mẫu gạch nung, ném 01 phát về phía Th trúng vào mũ cối Th đang đội làm mũ rơi xuống đất, ông Th tiếp tục ném 01 phát về phía T nhưng không trúng, thấy vậy anh Diệp Văn Ch nói “Sao ném người ta như thế”, ông Th không nói gì.

Bị ông Th dùng gạch ném, T liền hô “Anh Th đuổi, đánh nó đi”, ông Th bỏ chạy về nhà, Th và T đuổi theo, vừa đuổi vừa nhặt gạch ném về phía ông Th nhưng không trúng. Th, T tiếp tục cầm gạch đuổi theo ông Th (Th đuổi trước, T đuổi theo sau), khi đến đầu dốc chuồng bò nhà ông Th thì Th dừng lại, T tiếp tục đuổi theo, T vừa chạy qua chỗ Th thì bị ông Th nhặt gạch vờ ném trúng vào gò má trái làm sưng tím, T nhặt mẫu gạch ném 01 phát trúng vào người ông Th (nhưng không biết trúng vào đâu) thì nghe thấy ông Th kêu “Á”, ông Th chạy vào bếp, T đứng nấp sau nhà tắm. Th tiếp tục đuổi ông Th, chạy qua cửa chuồng bò lên sân bếp, đến gần chỗ bể nước thì Th dừng lại và đứng ở đó, T tiếp tục dồn đuổi ông Th, khi T vừa chạy đến cửa chuồng bò thì Th và T nhìn thấy ông Th từ trong bếp chạy ra, tay cầm con dao tông (dài khoảng 40cm, bản rộng 5cm) lao về phía T. Lúc này, thấy có to tiếng chị Ôn Thị Lan H (con gái ông Th) đang tưới rau ở vườn phía trước nhà chạy đến, can ngăn, ôm ông Th, Th bảo T “Vào ôm ông Th để Th vào giăng dao”, T lao vào ôm ông Th, Th lao vào giăng dao vút bỏ xuống nền hành lang cạnh nhà tắm. Th, T dùng chân tay đâm đá vào

người ông Th làm ông Th bị ngã xuống nền xi măng , chị H và T ngã theo (ông Th, chị H không bị thương tích, T khụy đầu gối xuống đất bị xây sát da rôm máu), T và chị H buông ông Th ra. Ông Th vực dậy, chạy lại gần chuồng bò lấy gậy bạch đàn (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 3cm) lao đến vụt đánh T nhưng không trúng, chị H tiếp tục cản ngăn ôm ông Th, Th bảo T “Vào ôm ông Th để Th vào giằng gậy” , T tiếp tục lao vào ôm ông Th , Th lao vào giằng gậy của ông Th. Trong khi giằng co, T đẩy ông Th ghì vào cửa chuồng bò, ông Th dùng tay vít đầu T xuống cần 01 phút vào gò má trái của T làm rách ra chảy máu, T lùi lại dẫm phải mẫu gạch, T nhặt mẫu gạch dưới chân lên đập liên tiếp vào đầu, trán, mặt ông Th làm ông Th bị thương tích chảy máu ở vùng cằm phải, trán phải và gò má phải. Cùng lúc đó, Th giằng được gậy của ông Th liên vụt 03 đến 04 phút vào lưng, sườn, hông của ông Th, chị H đang ôm giữ, đỡ ông Th nên cũng bị đánh trúng vào tay và trán. Lúc này, bà Diệp Thị D (vợ ông Th) chạy đến và nói “Cả hai đều bị chảy máu rồi, thôi đi”, anh Lưu Văn Ch chạy đến kéo T ra không cho đánh ông Th nữa thì T và Th thôi. Th vứt bỏ gậy, Th cùng T và anh Lưu Văn Ch đi về, khi về Th nhặt và cầm con dao của ông Th mang về.

Ông Ôn Văn Th được đưa vào Phòng khám Đa khoa khu vực xã Đ sơ cứu, sau đó điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc; ngày 07/12/2016, ông Ôn Văn Th có đơn đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Lưu Văn T và chị Ôn Thị Lan H được điều trị tại Phòng khám Đa khoa xã Đ.

Vật chứng thu giữ, gồm: 07 mẫu gạch, 02 mẫu bê tông bằng xi cát, 02 hòn đá, 01 gậy bạch đàn và 01 con dao.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số : 19/TgT ngày 18/01/2017 Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc đối với ông Ôn Văn Th, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Ít sẹo phần mềm (không ảnh hưởng thẩm mỹ), gãy cung tiếp gò má phải, chấn động não điều trị ổn định (Giảm hoạt động điện não). Xếp 13%; Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên. Tổn hại sức khỏe thời điểm hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm). Bằng phương pháp cộng lùi.

Tại Công văn số: 03/PY-GĐTH ngày 06/02/2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc giải thích kết quả giám định tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 19/TgT ngày 18/01/2017 đối với ông Ôn Văn Th, cụ thể: Sẹo gò má phải giáp chân tóc mai phải. Xếp 1%; Sẹo vùng trán thái dương phải. Xếp 1%; Sẹo vùng cằm sau bên phải. Xếp 1%; Gãy cung tiếp gò má phải xếp 9%; Chấn động não điều trị ổn định (Giảm hoạt động điện não đồ). Xếp 1%. Tổng các thương tích bằng 13% bằng phương pháp cộng lùi.

Về dân sự: Ông Ôn Văn Th yêu cầu Lưu Văn T và Lưu Văn Th phải bồi thường tổng các khoản theo bảng kê ngày 12/12/2017 là 111.204.314đ (Một trăm mười một triệu, hai trăm linh bốn nghìn, ba trăm mười bốn đồng), Tám và Thông chấp nhận mức bồi thường là 25.542.000đ (Hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với vật chứng thu giữ: T, Th, ông Th dùng mẫu gạch ném nhau, T dùng mẫu gạch đập vào đầu ông Th, Th dùng gậy bạch đàn đánh ông Th, ông Th cầm dao dọa đánh T, 02 mẫu bê tông bằng xi cát và 02 hòn đá thu tại hiện trường.

- Thương tích của Lưu Văn T:

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số : 22/TgT ngày 19/01/2017 Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc đối với Lưu Văn T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Ít sẹo vết thương phần mềm bờ trên tương ứng với xương bánh chè phải (không ảnh hưởng chức năng), sẹo vết thương vùng gò má trái (không ảnh hưởng thẩm mỹ). Xếp 3%. Cơ chế hình thành các vết thương: Các sẹo vết thương phần mềm đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 3%.

Tại Công văn số: 03/PY-GĐTH ngày 06/02/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc giải thích kết quả giám định tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/TgT ngày 19/01/2017 đối với Lưu Văn T, cụ thể: Sẹo gò má trái. Xếp 2%; Sẹo tương ứng bờ trên xương bánh chè phải. Xếp 1%. Tổng các thương tích = 3%. Dùng răng cắn vẫn có thể gây nên thương tích vùng gò má trái đã mô tả trong Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số : 22/TgT ngày 19/01/2017.

- Thương tích của chị Ôn Thị Lan H: Quá trình cản ngăn chị H bị sưng đau ngón 02 bàn tay trái, chị H không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi gây thương tích (dùng răng cắn vào gò má trái) của Ôn Văn Th đối với Lưu Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định số: 181/QĐ-XPHC ngày 17/9/2017 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ôn Văn Th.

- Đối với Lưu Văn Ch: Ông Th, bà D xác định Lưu Văn Ch dùng gạch vỡ đánh ông Th nhưng T và Th xác định thương tích của ông Th do T gây ra, Lưu Văn Ch không tham gia đánh ông Th, Lưu Văn Ch đến để can ngăn nên không có căn cứ xác định Lưu Văn Ch đánh ông Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý đối với Lưu Văn Ch.

Bản Cáo trạng số: 61/KSĐT-TA ngày 20 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 15/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa do cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được nên Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo điều tra bổ sung (Quyết định số: 04/2017/HSST-QĐ ngày 15/12/2017 nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố (theo Công văn số: 542/VKS-HS ngày 15/12/2017). Căn cứ vào Điều 196 của Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2003 về giới hạn của việc xét xử, ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt: Lưu Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự, phạt: Lưu Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Ôn Văn Th từ 27.802.000đ (Hai bảy triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng) đến 34.302.000đ (Ba tư triệu, ba trăm linh hai nghìn đồng), kỷ phần mỗi bị cáo là 1/2; đề nghị xác nhận về bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa về nguyên nhân dẫn đến vụ việc, trạng thái cũng như tinh thần của các bị cáo khi thực hiện hành vi, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo Lưu Văn T với thương tích gò má phải của ông Ôn Văn Th. Đề nghị xem xét về tội danh đối với các bị cáo, không tiêu hủy vật chứng, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, k khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức bồi thường.

Các bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của Luật sư, bị cáo T bổ sung đề nghị xem xét thương tích tại gò má phải của ông Ôn Văn Th.

Người bị hại ông Ôn Văn Th: Không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo; đề nghị xử các bị cáo mức hình phạt cao nhất và giữ nguyên quan điểm về mức yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị S: Không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tam Đảo,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Tiến M nhưng không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng truy tố, thể hiện: Sáng ngày 04/12/2016 do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất giữa gia đình Lưu Văn T và gia đình ông Ôn Văn Th nên hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, xô sát nhau, T hô Th dòn đuôi đánh ông Th, trong lúc xô sát với ông Th, T dùng mẩu gạch vỡ đập liên tiếp vào đầu, trán và mặt ông Th gây thương tích tỷ lệ 13%. Người bị hại ông Th và người làm chứng bà Diệp Thị D cho rằng Lưu Văn Ch cũng tham gia dòn đuôi và dùng gạch vỡ đánh ông Th; Lưu Văn Ch khẳng định chỉ đến can ngăn; chị Ôn Thị Lan H là người làm chứng trực tiếp chứng kiến việc xô sát và can ngăn không xác định được việc Lưu Văn Ch có đánh ông Th hay không.

[4] Căn cứ lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y, cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Lưu Văn T và Lưu Văn Th đã gây thương tích cho ông Ôn Văn Th. Bị cáo Lưu Văn T là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, T đã dùng mẩu gạch vỡ là vật cứng, chắc là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, tỷ lệ thương tật của bị hại từ 11% đến 30% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố, xét xử đối với các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn Th. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%....nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a...khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%....nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...”.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a,...khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

[5] Tuy nguyên nhân dẫn đến vụ việc có phần lỗi của người bị hại nhưng các bị cáo là người có đủ năng lực để điều khiển và nhận thức hành vi của mình. Các bị cáo phải nhận thức được rằng việc các bị cáo dùng gây đánh vào lưng, sườn, hông và dùng mẩu gạch vỡ đập liên tiếp vào đầu, trán và mặt bị hại sẽ nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của họ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường một phần thiệt hại nên cần xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra cần xem xét đến các tình tiết: các bị cáo là người dân tộc (Sán diu), trình độ học vấn thấp (bị cáo Th không biết chữ) nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại; các bị cáo là anh em ruột, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ các bị cáo đều bệnh tật hiện đang được hưởng trợ cấp, gia đình các bị cáo (bố đẻ) có công với Nhà nước được tặng thưởng bằng khen trong kháng chiến. Vì vậy, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa về việc xem xét tội danh đối với các bị cáo, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, k khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 và không tiêu hủy vật chứng vụ án. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa; chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn Th.

[9] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa ông Th yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng các khoản theo bảng kê chi tiết ngày 12/12/2017 là 110.204.314đ (Một trăm mười triệu, hai trăm linh bốn nghìn, ba trăm mười bốn đồng), các bị cáo đồng ý bồi thường

25.542.000đ (Hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn hai nghìn đồng).

Qua xem xét về thương tích của bị hại cũng như các chi phí cho việc cứu chữa, điều trị thực tế và quy định của pháp luật về các khoản yêu cầu bồi thường, mức bồi thường, thấy chỉ chấp nhận xem xét các khoản: thời gian điều trị của ông Th từ ngày 04/12/2016 đến ngày 30/12/2016, yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe và chi phí thực tế khác; các đợt điều trị khác không liên quan đến thương tích của ông Th nên không được chấp nhận.

Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của ông Th cần được chấp nhận các khoản sau:

Thời gian điều trị từ 04/12/2016 đến ngày 20/12/2016 (17 ngày) gồm: tiền sơ cứu khâu vết thương 300.000đ, tiền thuê xe 440.000đ, tiền thuốc có hóa đơn 5.412.000đ, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại 4.250.000đ (250.000đ x 17 ngày), thu nhập bị mất của người chăm sóc 3.400.000đ (200.000đ x 17 ngày). Tổng là 13.802.000đ.

Thời gian điều trị từ 23/12/2016 đến 30/12/2016 (8 ngày) gồm: thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại 2.000.000đ (250.000đ x 8 ngày).

Tổn thất tinh thần 5.000.000đ, bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000đ và các chi phí thực tế khác 2.000.000đ.

Ngoài ra, ông Ôn Văn Th không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như vậy, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Ôn Văn Th tổng số tiền là 32.802.000đ (Ba hai triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng), trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo là 16.401.000đ (Mười sáu triệu, bốn trăm linh một nghìn đồng).

Xác nhận gia đình các bị cáo đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để bồi thường thay cho bị cáo Th, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường thay cho bị cáo T.

[10] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 07 mẫu gạch, 02 mẫu bê tông bằng xi cát, 02 hòn đá, 01 gậy bạch đàn, 01 con dao do không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Lưu Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23 tháng 6 năm 2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự

năm 1999, xử phạt: Lưu Văn Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16 tháng 01 năm 2018).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lưu Văn Th nếu bị cáo Th không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lưu Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Lưu Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 587, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Lưu Văn T và Lưu Văn Th phải liên đới bồi thường cho ông Ôn Văn Th tổng số tiền là 32.802.000đ (Ba hai triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng), kỷ phần của Lưu Văn T là 16.401.000đ (Mười sáu triệu, bốn trăm linh một nghìn đồng), kỷ phần của Lưu Văn Th là 16.401.000đ (Mười sáu triệu, bốn trăm linh một nghìn đồng).

Xác nhận bà Trần Thị S đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường thay cho bị cáo Lưu Văn T, 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để bồi thường thay cho bị cáo Lưu Văn Th.

Bị cáo Lưu Văn T còn phải bồi thường cho ông Ôn Văn Th số tiền là 11.401.000đ (Mười một triệu, bốn trăm linh một nghìn đồng), bị cáo Lưu Văn Th còn phải bồi thường cho ông Ôn Văn Th số tiền là 6.401.000đ (Sáu triệu, bốn trăm linh một nghìn đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 07 mẫu gạch, 02 mẫu bê tông bằng xi cát, 02 hòn đá, 01 gậy bạch đàn, 01 con dao do không còn giá trị sử dụng. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo Lưu Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi lượng hình theo tinh thần Bộ luật hình sự năm 2015 thấy rằng: Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng các quy tắc có lợi cho người phạm tội thì tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Cố ý gây thương tích” với khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm (khung hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999). Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.